

Số: 243/2026/QĐST-HNGĐ

Vĩnh Long, ngày 12 tháng 5 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 301/2026/TLST/HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị Thúy N, sinh năm 2003. Địa chỉ: Ấp Q, xã Q, tỉnh Vĩnh Long.

- Bị đơn: Ông Bùi Văn Đoàn E, sinh năm 1997. Địa chỉ: Ấp P, xã A, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 05 năm 2026.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 5 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Lê Thị Thúy N và ông Bùi Văn Đoàn E.

**2.** Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Thúy N và ông Bùi Văn Đoàn E thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung Bùi Lê Đăng K, sinh ngày 01/8/2024. Khi ly hôn, bà Lê Thị Thúy N được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Bùi Lê Đăng K, sinh ngày 01/8/2024. Ông Bùi Văn Đoàn E không cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con chung, bà Lê Thị Thúy N, ông Bùi Văn Đoàn E hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình có quyền yêu cầu Tòa án quyết

định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng, bà Lê Thị Thúy N, ông Bùi Văn Đoàn E có thể thỏa thuận việc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con, phương thức cấp dưỡng nuôi con, nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

- Về án phí: Bà Lê Thị Thúy N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0006959 ngày 14 tháng 4 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long; hoàn trả cho bà Lê Thị Thúy N số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự <sup>(2b)</sup>;
- Cơ quan ĐKKH <sup>(1b)</sup>;
- VKSND khu vực 9 – Vĩnh Long <sup>(1b)</sup>;
- Thi hành án dân sự Vĩnh Long <sup>(1)</sup>;
- TAND tỉnh Vĩnh Long <sup>(1)</sup>;
- Lưu HS, VP <sup>(3b),TC: 9b</sup>

**THẨM PHÁN**

*(đã ký tên và đóng dấu)*

**Trần Thanh Phong**